

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất và cập nhật
kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 01/2021/TT-BTNMT, ngày 12/4 /2021 quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 850/STNMT-CSĐĐ ngày 16/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân, với các nội dung chính sau:

1. Bổ sung tăng chỉ tiêu sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) với nhu cầu sử dụng đất 3,6328 ha tại khoản 1, khoản 5, Điều 2 và phụ biểu số III, hàng 3.1, mục III, phụ biểu số VII, Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh.

2. Điều chỉnh giảm các chỉ tiêu sử dụng đất của các loại đất tại Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Đất trồng lúa: Giảm 2,5190 ha đất trồng lúa tại khoản 1, Điều 2 và phụ biểu số III; đồng thời tăng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại khoản 3, Điều 2 và Phụ biểu số V.

- Đất bằng trồng cây hàng năm: Giảm 0,3280 ha đất bằng trồng cây hàng năm tại khoản 1, Điều 2 và phụ biểu số III; đồng thời tăng diện tích chuyển mục đích sử

dụng đất bằng trồng cây hàng năm tại khoản 3, Điều 2 và Phụ biểu số V.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Giảm 0,6995 ha đất nuôi trồng thủy sản tại khoản 1, Điều 2 và phụ biểu số III; đồng thời tăng diện tích chuyên mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản tại khoản 3, Điều 2 và Phụ biểu số V

- Đất phát triển hạ tầng: Giảm 0,0474 ha đất phát triển hạ tầng tại khoản 1, Điều 2 và phụ biểu số III.

- Đất nghĩa trang nghĩa địa: Giảm 0,0114 ha đất nghĩa trang nghĩa địa tại khoản 1, Điều 2 và phụ biểu số III.

- Đất bằng chưa sử dụng: Giảm 0,0275 ha đất bằng chưa sử dụng tại khoản 1, Điều 2 và phụ biểu số III và tăng chỉ tiêu diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng tại phụ biểu số VI.

3. Vị trí, diện tích, loại đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 31/8/2021.

4. Các nội dung khác không thay đổi, điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp của số liệu diện tích, loại đất, chỉ tiêu sử dụng đất được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh so với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt; hướng dẫn UBND huyện Thường Xuân và các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật chỉ tiêu sử dụng đất; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất, xây dựng, bảo vệ môi trường... theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Thường Xuân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn; cập nhật các chỉ tiêu sử dụng đất được bổ sung, điều chỉnh và chấp hành thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục, hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất, chuyên mục đích sử dụng đất, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Thường Xuân và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MC142.9.21)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang